

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 1

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000001	Đào Lê Thúy An	Nữ	26/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A07	
2	000002	Hà Hữu Trường An	Nam	10/08/2006	Đồng Nai	11A08	
3	000003	Lý Thế An	Nam	25/08/2006	Thanh Hóa	11A06	
4	000004	Nguyễn Lê Thùy An	Nữ	28/11/2006	Đồng Nai	11A08	
5	000005	Nguyễn Phương An	Nữ	12/06/2006	Bình Dương	11A07	
6	000006	Nguyễn Quốc An	Nam	22/02/2006	Đồng Nai	11A11	
7	000007	Nguyễn Thị An	Nữ	03/01/2006	Đồng Nai	11A06	
8	000008	Nguyễn Thụy An	Nữ	15/12/2006	Đồng Nai	11A11	
9	000009	Nguyễn Văn Trần An	Nam	28/04/2006	Đồng Nai	11A11	
10	000010	Phạm Trần Thùy An	Nữ	14/07/2006	Đồng Nai	11A13	
11	000011	Bùi Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	20/09/2006	Đồng Nai	11A10	
12	000012	Chu Tuấn Anh	Nam	26/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A06	
13	000013	Dương Thị Ngọc Anh	Nữ	29/11/2006	Thanh Hóa	11A08	
14	000014	Dương Thị Thảo Anh	Nữ	25/03/2006	Đồng Nai	11A05	
15	000015	Đào Thị Quỳnh Anh	Nữ	09/11/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A15	
16	000016	Đặng Hồng Anh	Nam	25/02/2006	Thanh Hóa	11A13	
17	000017	Đặng Minh Anh	Nữ	04/01/2006	Thanh Hoá	11A08	
18	000018	Đặng Thị Mai Anh	Nữ	18/09/2006	Đồng Nai	11A07	
19	000019	Đoàn Ngọc Anh	Nữ	23/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A12	
20	000020	Đỗ Đức Anh	Nam	20/08/2006	Nam Định	11A12	
21	000021	Hòa Đoàn Phương Anh	Nữ	25/07/2006	Đồng Nai	11A13	
22	000022	Hoàng Gia Bảo Anh	Nữ	06/07/2006	Đồng Nai	11A07	
23	000023	Khổng Thị Hải Anh	Nữ	28/01/2006	Thái Bình	11A09	
24	000024	Lê Hoàng Lan Anh	Nữ	18/03/2006	Đồng Nai	11A12	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 2

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000025	Ngô Lan Anh	Nữ	21/10/2006	Đồng Nai	11A14	
2	000026	Nguyễn Đức Anh	Nam	20/02/2006	Đồng Nai	11A14	
3	000027	Nguyễn Mai Anh	Nữ	02/08/2006	Nam Định	11A09	
4	000028	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	Nam	08/04/2006	Hà Tĩnh	11A13	
5	000029	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Nữ	04/11/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000030	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	10/04/2006	Hà Tĩnh	11A09	
7	000031	Nguyễn Trần Mai Anh	Nữ	20/12/2006	Đồng Nai	11A15	
8	000032	Nguyễn Tuấn Hoài Anh	Nam	04/11/2006	Đồng Nai	11A11	
9	000033	Phạm Ngọc Anh	Nữ	19/07/2006	Đồng Nai	11A07	
10	000034	Phạm Vũ Mai Anh	Nữ	27/12/2006	Đồng Nai	11A15	
11	000035	Tổng Vân Anh	Nữ	07/11/2006	Đồng Nai	11A15	
12	000036	Trần Phan Quỳnh Anh	Nữ	02/01/2006	Đồng Nai	11A12	
13	000037	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	09/06/2006		11A05	
14	000038	Thiều Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	14/12/2006	Đồng Nai	11A10	
15	000039	Nguyễn Văn Bách	Nam	18/09/2006	Nghệ An	11A06	
16	000040	Dương Ngọc Bảo Bảo	Nữ	26/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	11A08	
17	000041	Đình Gia Bảo	Nam	15/10/2006	Đồng Nai	11A11	
18	000042	Hoàng Gia Bảo	Nam	18/03/2006	Đồng Nai	11A05	
19	000043	Hoàng Gia Bảo	Nam	15/06/2006	Đồng Nai	11A11	
20	000044	Hồ Quốc Bảo	Nam	01/10/2006	Đồng Nai	11A12	
21	000045	Nguyễn Gia Bảo	Nam	03/06/2006	Đồng Nai	11A05	
22	000046	Nguyễn Gia Bảo	Nam	30/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A07	
23	000047	Nguyễn Gia Bảo	Nam	06/02/2006	Đồng Nai	11A10	
24	000048	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	04/11/2006	Đồng Nai	11A08	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 3

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000049	Phan Việt Gia Bảo	Nam	18/07/2006	Đồng Nai	11A12	
2	000050	Trần Chí Bảo	Nam	21/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A15	
3	000051	Vũ Hoàng Thiên Bảo	Nam	31/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A11	
4	000052	Vũ Trần Gia Bảo	Nam	19/02/2006	Đồng Nai	11A09	
5	000053	Nhữ Thị Khánh Băng	Nữ	05/07/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000054	Nguyễn Trọng Bằng	Nam	03/02/2006	Đồng Nai	11A14	
7	000055	Vũ Trịnh Ngọc Bích	Nữ	07/06/2006	Đồng Nai	11A13	
8	000056	Bùi Vũ Hòa Bình	Nam	13/04/2006	Đồng Nai	11A15	
9	000057	Nguyễn Hữu Hải Bình	Nam	20/04/2006	Đồng Nai	11A12	
10	000058	Nguyễn Cao Chấn	Nam	20/12/2006		11A14	
11	000059	Phan Bảo Châu	Nữ	13/06/2006	Đồng Nai	11A13	
12	000060	Nguyễn Huỳnh Khánh Chi	Nữ	12/07/2006	Bình Định	11A11	
13	000061	Vũ Văn Chiến	Nam	03/07/2006	Đồng Nai	11A09	
14	000062	Nguyễn Văn Công	Nam	13/08/2006	Hà Tĩnh	11A12	
15	000063	Hoàng Tiến Cương	Nam	10/03/2006	Hà Tĩnh	11A13	
16	000064	Đình Thị Ngọc Diệp	Nữ	24/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A08	
17	000065	Mai Thị Thùy Dung	Nữ	24/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A10	
18	000066	Nguyễn Phan Thùy Dung	Nữ	14/11/2006	Đồng Nai	11A10	
19	000067	Mai Văn Dũng	Nam	11/03/2006	Đồng Nai	11A15	
20	000068	Nguyễn Hùng Dũng	Nam	08/03/2006	Đồng Nai	11A13	
21	000069	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	16/03/2006	TP Hồ Chí Minh	11A10	
22	000070	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	21/04/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000071	Nguyễn Thanh Duy	Nam	27/02/2006	Đồng Nai	11A08	
24	000072	Trịnh Quang Duy	Nam	31/08/2006	Đồng Nai	11A11	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 4

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000073	Đỗ Ngọc Duyên	Nữ	05/05/2006	Đồng Nai	11A08	
2	000074	Nguyễn Đại Dương	Nam	12/10/2006	Đồng Nai	11A05	
3	000075	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	23/02/2006	Đồng Nai	11A14	
4	000076	Vũ Thùy Dương	Nữ	01/03/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000077	Vương Huy Dương	Nam	04/09/2006	Đồng Nai	11A07	
6	000078	Đỗ Ngọc Nguyên Đan	Nữ	19/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A12	
7	000079	Nguyễn Thảo Đan	Nữ	12/03/2006	Đồng Nai	11A09	
8	000080	Hoàng Thụy Anh Đào	Nữ	30/11/2006	Đồng Nai	11A09	
9	000081	Phạm Trần Ngọc Đạo	Nam	28/11/2006		11A14	
10	000082	Hà Nguyễn Tiến Đạt	Nam	09/09/2006	Đồng Nai	11A09	
11	000083	Lê Bá Đạt	Nam	20/05/2006	Đồng Nai	11A13	
12	000084	Lê Gia Thành Đạt	Nam	16/02/2005		11A08	
13	000085	Mai Quý Đạt	Nam	12/09/2006	Đồng Nai	11A06	
14	000086	Nguyễn Thành Đạt	Nam	02/11/2006	Đồng Nai	11A07	
15	000087	Nguyễn Vũ Thành Đạt	Nam	02/07/2006	Đồng Nai	11A07	
16	000088	Phan Tuấn Đạt	Nam	09/07/2006	Đồng Nai	11A07	
17	000089	Trần Tiến Đạt	Nam	07/08/2006	Đồng Nai	11A05	
18	000090	Trần Tiến Đạt	Nam	17/07/2006	Đồng nai	11A07	
19	000091	Trần Hoàng Hải Đăng	Nam	04/09/2006	Đồng Nai	11A15	
20	000092	Đình Xuân Đức	Nam	22/03/2006	Ninh Bình	11A06	
21	000093	Đỗ Hà Minh Đức	Nam	03/05/2006	Đồng Nai	11A13	
22	000094	Nguyễn Minh Đức	Nam	04/08/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000095	Trần Thanh Đức	Nam	29/11/2006	Đồng Nai	11A14	
24	000096	Đặng Thị Hương Giang	Nữ	29/11/2006	Đồng Nai	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 5

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000097	Đỗ Hương Giang	Nữ	24/10/2006	Đồng Nai	11A14	
2	000098	Nguyễn Hoàng Linh Giang	Nữ	05/07/2006	Đồng Nai	11A14	
3	000099	Phạm Hương Giang	Nữ	01/09/2006	Đồng Nai	11A12	
4	000100	Quách Trần Hương Giang	Nữ	15/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A11	
5	000101	Nguyễn Quỳnh Giao	Nữ	02/11/2006	Đồng Nai	11A11	
6	000102	Lê Thị Thu Hà	Nữ	03/12/2006	Đồng Nai	11A15	
7	000103	Lương Hoàng Hà	Nữ	15/10/2006	Đồng Nai	11A14	
8	000104	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	30/05/2006	Sơn La	11A06	
9	000105	Phạm Thu Hà	Nữ	12/07/2006	Đồng Nai	11A14	
10	000106	Trần Bảo Ngọc Hà	Nữ	26/08/2006	Đồng Nai	11A05	
11	000107	Trần Thái Hải Hà	Nữ	15/01/2006	Đồng Nai	11A05	
12	000108	Bùi Thanh Hải	Nam	08/10/2006	Đồng Nai	11A09	
13	000109	Đầu Hoàng Hải	Nam	02/10/2006	Thanh Hóa	11A05	
14	000110	Nguyễn Đỗ Trường Hải	Nam	02/04/2006	Đồng Nai	11A13	
15	000111	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	14/03/2006	Đồng Nai	11A05	
16	000112	Nguyễn Trần Duy Hải	Nam	09/03/2006	Đồng Nai	11A10	
17	000113	Đỗ Nhật Hào	Nam	27/02/2006	Đồng Nai	11A07	
18	000114	Nguyễn Thị Kim Hằng	Nữ	21/11/2006	Đồng Nai	11A08	
19	000115	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	06/04/2006	Quảng Ngãi	11A10	
20	000116	Đào Ngọc Gia Hân	Nữ	07/09/2006	Bình Dương	11A07	
21	000117	Lâm Gia Hân	Nữ	30/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A06	
22	000118	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	20/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	11A07	
23	000119	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	26/11/2006	Đồng Nai	11A12	
24	000120	Trương Lê Gia Hân	Nữ	15/01/2006	Đồng Nai	11A07	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 6

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000121	Trần Thị Hậu	Nữ	10/03/2006	Đồng Nai	11A09	
2	000122	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	03/04/2006	Hà Nam	11A10	
3	000123	Nguyễn Xuân Hiền	Nữ	28/11/2006	Đồng Nai	11A08	
4	000124	Nguyễn Văn Hiền	Nam	04/02/2006		11A09	
5	000125	Nguyễn Thái Hoàng Hiệp	Nam	01/02/2006	Đồng Nai	11A09	
6	000126	Huỳnh Đăng Minh Hiếu	Nam	13/09/2006	Quảng Ngãi	11A14	
7	000127	Lưu Trung Hiếu	Nam	09/01/2006	Đồng Nai	11A10	
8	000128	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	12/02/2006	Đồng Nai	11A15	
9	000129	Quách Phạm Minh Hiếu	Nam	05/08/2006	TP Hồ Chí Minh	11A15	
10	000130	Trần Minh Hiếu	Nam	17/10/2006	Đồng Nai	11A09	
11	000131	Trần Trung Hiếu	Nam	01/08/2006	TP Hồ Chí Minh	11A08	
12	000132	Hà Huy Hiệu	Nam	09/10/2006	Đồng Nai	11A10	
13	000133	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Nữ	25/07/2006	Đồng Nai	11A13	
14	000134	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	01/02/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A13	
15	000135	Phan Thị Xuân Hoài	Nữ	02/01/2006	Đồng Nai	11A05	
16	000136	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	05/02/2006	Đồng Nai	11A15	
17	000137	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	06/11/2006	Đồng Nai	11A06	
18	000138	Phạm Khánh Hoàng	Nam	10/09/2006	Đồng Nai	11A06	
19	000139	Phạm Trần Huy Hoàng	Nam	12/04/2006	Đồng Nai	11A11	
20	000140	Trần Nhật Hoàng	Nam	18/08/2006	Đồng Nai	11A11	
21	000141	Ngô Phạm Tuyền Huê	Nữ	31/01/2006	Đồng Nai	11A11	
22	000142	Đỗ Quốc Hùng	Nam	03/07/2006	Đồng Nai	11A08	
23	000143	Lê Phan Quốc Hùng	Nam	02/09/2006	Đồng nai	11A13	
24	000144	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	26/03/2006	Đồng Nai	11A14	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 7

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000145	Cao Gia Huy	Nam	24/01/2006	Tp. Hồ Chí Minh	11A07	
2	000146	Lương Quang Huy	Nam	27/04/2006	Đồng Nai	11A07	
3	000147	Ngô Gia Huy	Nam	30/09/2006	Đồng Nai	11A10	
4	000148	Nguyễn Kim Huy	Nam	21/06/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
5	000149	Phạm Gia Huy	Nam	21/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
6	000150	Phan Đức Huy	Nam	01/08/2006	Đồng Nai	11A05	
7	000151	Trịnh Gia Huy	Nam	08/01/2006	Đồng Nai	11A09	
8	000152	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	02/06/2006	Đồng Nai	11A05	
9	000153	Nguyễn Văn Khánh Huyền	Nữ	18/03/2006	TP Hồ Chí Minh	11A11	
10	000154	Vũ Minh Huyền	Nữ	02/02/2006	Đồng Nai	11A13	
11	000155	Cao Quốc Hưng	Nam	01/01/2006	Nam Định	11A07	
12	000156	Hoàng Văn Hưng	Nam	03/03/2006	Đồng Nai	11A06	
13	000157	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	01/09/2006	Đồng Nai	11A05	
14	000158	Vũ Chí Hưng	Nam	19/01/2006	Đồng Nai	11A09	
15	000159	Hoàng Thị Mai Hương	Nữ	22/12/2005	Bình Dương	11A12	
16	000160	Hồ Quê Hương	Nam	14/09/2006	Đồng Nai	11A05	
17	000161	Nguyễn Ngọc Dịu Hương	Nữ	26/07/2006	Đồng Nai	11A15	
18	000162	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	16/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A06	
19	000163	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	11/04/2006	Đồng Nai	11A05	
20	000164	Trần Nhật Quỳnh Hương	Nữ	10/03/2006	Đồng Nai	11A09	
21	000165	Võ Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	01/08/2006	Đồng Nai	11A15	
22	000166	Bùi Tiến Khải	Nam	13/07/2006	Đồng Nai	11A11	
23	000167	Hồ Trần Gia Khang	Nam	07/06/2006	Đồng Nai	11A12	
24	000168	Nguyễn Mạnh Khang	Nam	23/06/2006	Bình Định	11A12	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 8

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000169	Trần Khắc Khang	Nam	29/10/2006	Đồng Nai	11A11	
2	000170	Trần Gia Khanh	Nam	05/06/2006	Đồng Nai	11A12	
3	000171	Bùi Hoàng Nam	Nam	30/03/2006	Đồng Nai	11A12	
4	000172	Lê Duy Khánh	Nam	13/01/2006	Đồng Nai	11A10	
5	000173	Nguyễn Hà Vân	Nữ	16/08/2006	Đồng Nai	11A10	
6	000174	Nguyễn Nam Khánh	Nam	09/01/2006	Thanh Hoá	11A10	
7	000175	Phùng Quốc Khánh	Nam	25/04/2006	Đồng Nai	11A12	
8	000176	Nguyễn Mạnh Khiêm	Nam	28/03/2006	Đồng Nai	11A06	
9	000177	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	27/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	11A12	
10	000178	Trần Mai Anh Khoa	Nam	11/12/2006	Đồng Nai	11A13	
11	000179	Nguyễn Anh Khôi	Nam	19/10/2006	Đồng Nai	11A14	
12	000180	Trần Đăng Khôi	Nam	17/10/2006	Đồng Nai	11A14	
13	000181	Đình Ngọc Khuê	Nữ	28/12/2006	Đồng Nai	11A15	
14	000182	Hoàng Vũ Ánh Khuê	Nữ	20/09/2006	TP Hồ Chí Minh	11A07	
15	000183	Trần Đức Kiên	Nam	10/11/2006	TP Hồ Chí Minh	11A09	
16	000184	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	03/04/2006	Đồng Nai	11A05	
17	000185	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	08/01/2006	Đồng Nai	11A15	
18	000186	Trần Tuấn Kiệt	Nam	21/02/2006	Đồng Nai	11A07	
19	000187	Võ Hoàng Bảo Kim	Nữ	15/11/2006	Đồng Nai	11A07	
20	000188	Ninh Thụy Hạ Lam	Nữ	09/12/2006	Đồng Nai	11A11	
21	000189	Nguyễn Thị Thu Lan	Nữ	18/01/2006	Đồng Nai	11A10	
22	000190	Nguyễn Bảo Lâm	Nam	25/11/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000191	Đậu Thị Diệu Linh	Nữ	25/05/2006	Đồng Nai	11A14	
24	000192	Đình Thị Bảo Linh	Nữ	01/05/2006	Đồng Nai	11A14	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 9

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000193	Hà Nguyễn Khánh Linh	Nữ	12/04/2006	Đồng Nai	11A09	
2	000194	Lê Hoàng Gia Linh	Nữ	10/05/2006	Đồng Nai	11A15	
3	000195	Lê Nguyễn Phương Linh	Nữ	30/05/2006	Đồng Nai	11A11	
4	000196	Lương Thị Mai Linh	Nữ	30/07/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000197	Nguyễn Hà Phương Linh	Nữ	11/10/2006	Đồng Nai	11A10	
6	000198	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	03/09/2006	Đồng Nai	11A10	
7	000199	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	31/07/2006	Đồng Nai	11A13	
8	000200	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	10/10/2006	Đồng Nai	11A06	
9	000201	Nguyễn Trúc Linh	Nữ	29/03/2006	Đồng Nai	11A14	
10	000202	Trần Thị Diệu Linh	Nữ	30/06/2006	Đồng Nai	11A09	
11	000203	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	17/02/2006	Đồng Nai	11A07	
12	000204	Vũ Gia Linh	Nữ	20/06/2006	Đồng Nai	11A13	
13	000205	Vũ Ngọc Khánh Linh	Nữ	17/06/2006	Đồng Nai	11A06	
14	000206	Huỳnh Thị Kim Loan	Nữ	14/08/2006	Đồng Nai	11A08	
15	000207	Lê Hoàng Gia Long	Nam	10/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A06	
16	000208	Phạm Thành Long	Nam	31/08/2006	Đồng Nai	11A06	
17	000209	Vũ Thành Long	Nam	30/12/2006	Đồng Nai	11A14	
18	000210	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	13/05/2006	Đồng Nai	11A08	
19	000211	Đặng Nguyễn Minh Luân	Nam	04/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A12	
20	000212	Nguyễn Thanh Lương	Nữ	11/09/2006	Đồng Nai	11A11	
21	000213	Trần Đức Lương	Nam	10/06/2006	Đồng Nai	11A07	
22	000214	Nguyễn Ngọc Đan Ly	Nữ	15/08/2006	Đồng Nai	11A11	
23	000215	Lê Ngọc Mai	Nữ	04/10/2006		11A09	
24	000216	Lê Võ Quỳnh Mai	Nữ	02/02/2006	Đồng Nai	11A10	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 10

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000217	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	22/10/2006	Đồng Nai	11A11	
2	000218	Nguyễn Trần Phương Mai	Nữ	08/01/2006	Đồng Nai	11A06	
3	000219	Nguyễn Tùng Mai	Nữ	01/01/2006	Phú Thọ	11A09	
4	000220	Nguyễn Xuân Mai	Nữ	14/01/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000221	Phạm Thị Lê Mai	Nữ	08/12/2006	Đồng Nai	11A05	
6	000222	Vũ Xuân Mai	Nữ	03/04/2006	Đồng Nai	11A12	
7	000223	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	04/12/2006	Đồng Nai	11A08	
8	000224	Phạm Duy Mạnh	Nam	16/09/2006	Đồng Nai	11A15	
9	000225	Hữu Cao Minh Mẫn	Nam	29/11/2006	Đồng Nai	11A13	
10	000226	Bùi Phạm Bảo Minh	Nam	15/03/2006	Đồng Nai	11A08	
11	000227	Hoàng Vương Phương Minh	Nữ	18/11/2006	Đồng Nai	11A12	
12	000228	Lê Quang Minh	Nam	08/04/2006	Thanh Hóa	11A05	
13	000229	Lương Duy Minh	Nam	04/11/2006	Đồng Nai	11A08	
14	000230	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	08/01/2006	Đồng Nai	11A07	
15	000231	Nguyễn Hoàng Thái Minh	Nam	10/07/2006	Đồng Nai	11A12	
16	000232	Nguyễn Hồng Minh	Nam	08/01/2006	Hà Nam	11A13	
17	000233	Nguyễn Đặng Trà My	Nữ	01/01/2006	Đồng Nai	11A10	
18	000234	Nguyễn Hà My	Nữ	03/05/2006	Đồng Nai	11A05	
19	000235	Võ Hà My	Nữ	28/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A06	
20	000236	Nguyễn Hoài Nam	Nam	28/07/2005	Quảng Ninh	11A13	
21	000237	Phạm Tiến Nam	Nam	05/04/2006	Đồng Nai	11A15	
22	000238	Bùi Thanh Nga	Nữ	19/07/2006	Đồng Nai	11A07	
23	000239	Đặng Thị Thúy Nga	Nữ	07/07/2006	Nghệ An	11A05	
24	000240	Nguyễn Thiên Nga	Nữ	08/01/2006	Đồng Nai	11A07	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 11

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000241	Cao Thị Thanh Ngân	Nữ	11/02/2006	Đồng Nai	11A06	
2	000242	Hoàng Mai Ngân	Nữ	12/05/2006	Đồng Nai	11A06	
3	000243	Mai Ngọc Kim Ngân	Nữ	22/12/2006	Đồng Nai	11A08	
4	000244	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Nữ	16/03/2006	Đồng Nai	11A05	
5	000245	Nguyễn Thiên Ngân	Nữ	19/07/2006	Đồng Nai	11A09	
6	000246	Nguyễn Võ Lê Ngân	Nữ	16/10/2006	Đồng Nai	11A12	
7	000247	Phạm Vũ Thy Ngân	Nữ	07/09/2006	Đồng Nai	11A08	
8	000248	Trần Bích Ngân	Nữ	01/07/2006	Đồng Nai	11A06	
9	000249	Trần Lưu Ngân	Nữ	24/08/2006	Đồng Nai	11A12	
10	000250	Trương Thị Kim Ngân	Nữ	15/02/2006	Đồng Nai	11A07	
11	000251	Trần Bội Nghi	Nữ	05/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	11A06	
12	000252	Trần Xuân Nghi	Nữ	05/07/2006	TP Hồ Chí Minh	11A07	
13	000253	Dương Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	18/02/2006	Đồng Nai	11A10	
14	000254	Lê Thu Ngọc	Nữ	20/12/2005	Đồng Nai	11A07	
15	000255	Lưu Minh Ngọc	Nữ	19/08/2006	Đồng Nai	11A08	
16	000256	Mai Thị Hồng Ngọc	Nữ	19/01/2006	Đồng Nai	11A13	
17	000257	Nguyễn Hồ Mỹ Ngọc	Nữ	17/09/2006	Đồng Nai	11A15	
18	000258	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	08/03/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A10	
19	000259	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	08/04/2006	Lào Cai	11A09	
20	000260	Đào Bình Nguyên	Nam	26/03/2006	Đồng Nai	11A15	
21	000261	Đặng Khôi Nguyên	Nam	29/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A11	
22	000262	Đỗ Hạnh Nguyên	Nữ	18/05/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A11	
23	000263	Lê Hoài Quỳnh Nguyên	Nữ	15/06/2006	Đồng Nai	11A14	
24	000264	Nguyễn Huỳnh Nhật Nguyên	Nam	05/09/2006	Đồng Nai	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 12

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000265	Phan Đoàn Thảo Nguyên	Nữ	07/03/2006	Đồng Nai	11A14	
2	000266	Phan Thảo Nguyên	Nữ	05/02/2006	Bà Rịa Vũng Tàu	11A13	
3	000267	Vũ Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	06/03/2006	Đồng Nai	11A09	
4	000268	Ninh Gia Nguyễn	Nam	30/11/2006	Đồng Nai	11A10	
5	000269	Lại Thị Kim Nguyệt	Nữ	03/12/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000270	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	23/06/2006	Đồng Nai	11A08	
7	000271	Hà Văn Nhâm	Nam	20/04/2006	Đồng Nai	11A06	
8	000272	Hồ Sỹ Nhân	Nam	30/01/2006	Đồng Nai	11A14	
9	000273	Nguyễn Thành Nhân	Nam	26/03/2006	Đồng Nai	11A13	
10	000274	Phạm Chí Nhân	Nam	16/01/2006	Đồng Nai	11A11	
11	000275	Trần Thiện Nhân	Nam	19/05/2006	Đồng Nai	11A13	
12	000276	Đặng Việt Nhật	Nam	01/09/2006	Đồng Nai	11A07	
13	000277	Ngô Minh Nhật	Nữ	01/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A15	
14	000278	Nguyễn Minh Nhật	Nữ	01/05/2006	Đồng Nai	11A09	
15	000279	Nguyễn Minh Hoàng Nhật	Nam	04/05/2006	Đồng Nai	11A06	
16	000280	Phạm Vũ Minh Nhật	Nam	24/12/2006	Nam Định	11A14	
17	000281	Trần Minh Nhật	Nam	14/06/2006	TP Hồ Chí Minh	11A11	
18	000282	Trần Nguyễn Minh Nhật	Nam	04/10/2006	Đồng Nai	11A14	
19	000283	Bùi Trương Quỳnh Nhi	Nữ	19/09/2006	Thừa Thiên/Huế	11A07	
20	000284	Lâm Tâm Nhi	Nữ	20/01/2006	TP Hồ Chí Minh	11A08	
21	000285	Nguyễn Lê Uyên Nhi	Nữ	16/10/2006	Đồng Nai	11A08	
22	000286	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	27/11/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000287	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	08/03/2006	Đồng Nai	11A05	
24	000288	Phạm Hoàng Nhi	Nữ	08/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A09	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 13

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000289	Phạm Hồ Uyên Nhi	Nữ	07/03/2006	Đồng Nai	11A15	
2	000290	Phạm Thị Yên Nhi	Nữ	07/09/2006	Đồng Nai	11A12	
3	000291	Tổng Yên Nhi	Nữ	19/01/2006	Đồng Nai	11A12	
4	000292	Trần Bảo Nhi	Nữ	05/02/2006	Đồng Nai	11A08	
5	000293	Đào Khánh Nhung	Nữ	02/07/2006	Đồng Nai	11A06	
6	000294	Trần Kim Nhung	Nữ	09/04/2006	Hải Dương	11A05	
7	000295	Vũ Hoàng Kim Nhung	Nữ	19/06/2006	Đồng Nai	11A15	
8	000296	Bùi Ngọc Quỳnh Như	Nữ	23/04/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A05	
9	000297	Dương Hoàng Quỳnh Như	Nữ	28/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A11	
10	000298	Dương Hoàng Tâm Như	Nữ	28/01/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
11	000299	Lương Tâm Như	Nữ	19/06/2006	Đồng Nai	11A10	
12	000300	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	20/03/2006	Đồng Nai	11A13	
13	000301	Vũ Thị Quỳnh Như	Nữ	12/07/2006	Đồng Nai	11A13	
14	000302	Trương Khắc Nhật Phi	Nam	05/03/2006	Đồng Nai	11A08	
15	000303	Lưu Tuấn Phong	Nam	16/12/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A11	
16	000304	Nguyễn Nhật Phong	Nam	19/10/2006	Đồng Nai	11A14	
17	000305	Thái Tuấn Phong	Nam	13/10/2006	Đồng Nai	11A10	
18	000306	Nguyễn Đức Phú	Nam	18/09/2006	Đồng Nai	11A09	
19	000307	Đỗ Phạm Hoàng Phúc	Nam	16/04/2006	Đồng Nai	11A13	
20	000308	Nguyễn Trí Phúc	Nam	27/12/2006	Đồng Nai	11A08	
21	000309	Phạm Huy Phúc	Nam	06/04/2006	Quảng Ngãi	11A12	
22	000310	Trần Thanh Phúc	Nam	11/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A12	
23	000311	Vũ Đình Hoàng Phúc	Nam	03/05/2006	Đồng Nai	11A15	
24	000312	Đình Ngọc Phước	Nam	13/03/2006	Đồng Nai	11A15	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 14

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000313	Trần Nguyễn Hoàng Phước	Nam	15/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A15	
2	000314	Hoàng Trúc Phương	Nữ	16/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A12	
3	000315	Huỳnh Thị Mai Phương	Nữ	13/11/2006	Đồng Nai	11A13	
4	000316	Nguyễn Hoàng Mai Phương	Nữ	27/08/2006	Đồng Nai	11A11	
5	000317	Nguyễn Lê Thanh Phương	Nữ	13/08/2006	Đồng Nai	11A13	
6	000318	Nguyễn Ngô Bảo Phương	Nữ	12/11/2006	Đồng Nai	11A12	
7	000319	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	30/03/2006	Đồng Nai	11A14	
8	000320	Trần Nam Phương	Nữ	29/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A06	
9	000321	Trần Thu Phương	Nữ	17/03/2006	Đồng Nai	11A11	
10	000322	Ngô Minh Quang	Nam	15/08/2006	TP Hồ Chí Minh	11A05	
11	000323	Đào Minh Quân	Nam	24/09/2006	Đồng Nai	11A05	
12	000324	Đoàn Minh Quân	Nam	07/11/2006	Đồng Nai	11A09	
13	000325	Khúc Minh Quân	Nam	23/04/2006	Đồng Nai	11A15	
14	000326	Nguyễn Anh Quân	Nam	29/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
15	000327	Nguyễn Việt Quân	Nam	08/10/2006	Đồng Nai	11A10	
16	000328	Nhâm Minh Quân	Nam	10/05/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A10	
17	000329	Trần Duy Quân	Nam	06/03/2006	Đồng Nai	11A10	
18	000330	Cao Văn Minh Quốc	Nam	28/07/2006	Thanh Hóa	11A11	
19	000331	Lý Thành Quý	Nam	20/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A15	
20	000332	Phạm Đức Quý	Nam	09/07/2006	Đồng Nai	11A11	
21	000333	Nguyễn Nhật Thục Quyên	Nữ	23/10/2006	Đồng Nai	11A09	
22	000334	Phạm Lâm Quyền	Nam	17/07/2006	Đồng Nai	11A08	
23	000335	Phạm Đình Quyết	Nam	09/01/2006	Đồng Nai	11A09	
24	000336	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	Nữ	11/12/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A06	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 15

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000337	Huỳnh Mai Diễm Quỳnh	Nữ	19/03/2006	Đồng Nai	11A05	
2	000338	Lâu Thị Diễm Quỳnh	Nữ	10/09/2006	Đồng Nai	11A05	
3	000339	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	06/02/2006		11A09	
4	000340	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	Nữ	06/01/2006	Đồng Nai	11A07	
5	000341	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	15/11/2006	Đồng Nai	11A10	
6	000342	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	17/06/2006	Đồng Nai	11A15	
7	000343	Phan Như Quỳnh	Nữ	04/02/2006	Hà Tĩnh	11A07	
8	000344	Vũ Như Quỳnh	Nữ	10/06/2006	Đồng Nai	11A14	
9	000345	Kim Trung Sơn	Nam	03/05/2006	Đồng Nai	11A15	
10	000346	Đỗ Thanh Tâm	Nữ	18/04/2006	Đồng Nai	11A12	
11	000347	Hà Mỹ Tâm	Nữ	26/04/2006	Đồng Nai	11A05	
12	000348	Nguyễn Thành Tâm	Nam	05/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A11	
13	000349	Trần Đặng Ngân Tâm	Nữ	24/07/2006	Đồng Nai	11A12	
14	000350	Hoàng Lâm Quốc Thái	Nam	19/01/2006	Lào Cai	11A08	
15	000351	Nguyễn Duy Thái	Nam	16/10/2006	Đồng Nai	11A13	
16	000352	Phạm Quốc Thái	Nam	28/08/2006	Hải Phòng	11A12	
17	000353	Nguyễn Lê Ngọc Thanh	Nam	19/06/2006	Đồng Nai	11A08	
18	000354	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	25/06/2006	Đồng Nai	11A07	
19	000355	Nguyễn Vũ Kiều Thanh	Nữ	18/12/2006	Đồng Nai	11A08	
20	000356	Trịnh Hoàng Trúc Thanh	Nữ	10/11/2006	Đồng Nai	11A15	
21	000357	Hoàng Văn Thành	Nam	31/03/2006	Đồng Nai	11A14	
22	000358	Nguyễn Minh Thành	Nam	05/02/2006	Đồng Nai	11A05	
23	000359	Bùi Phương Thảo	Nữ	13/09/2006	Đồng Nai	11A14	
24	000360	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	12/02/2006	Đồng Nai	11A14	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 16

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000361	Đinh Phương Thảo	Nữ	01/09/2006	Hải Dương	11A06	
2	000362	Đoàn Phương Thảo	Nữ	28/10/2006	Quảng Bình	11A05	
3	000363	Lưu Hà Thanh Thảo	Nữ	12/02/2006	Đồng Nai	11A05	
4	000364	Mã Thanh Thảo	Nữ	20/11/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000365	Nghiêm Thị Thanh Thảo	Nữ	21/06/2006	Đồng Nai	11A06	
6	000366	Nguyễn Phạm Phương Thảo	Nữ	07/03/2006	Đồng Nai	11A13	
7	000367	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	24/04/2006	Thái Bình	11A05	
8	000368	Phạm Thanh Thảo	Nữ	01/03/2006	Đồng Nai	11A05	
9	000369	Trần Thị Mai Thảo	Nữ	19/05/2006	Long An	11A10	
10	000370	Võ Quỳnh Phương Thảo	Nữ	17/04/2006	Đồng Nai	11A13	
11	000371	Võ Thị Phương Thảo	Nữ	02/10/2006	Nghệ An	11A08	
12	000372	Nguyễn Đức Thắng	Nam	24/06/2006	Đồng Nai	11A06	
13	000373	Nguyễn Đức Thắng	Nam	14/08/2006	Đồng Nai	11A07	
14	000374	Nguyễn Toàn Thắng	Nam	23/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A06	
15	000375	Nguyễn Việt Thắng	Nam	25/08/2006	Đồng Nai	11A08	
16	000376	Phạm Ngọc Nhã Thi	Nữ	05/03/2006	Đồng Nai	11A09	
17	000377	Lê Minh Thiện	Nam	18/01/2006	Đồng Nai	11A06	
18	000378	Trần Gia Thiệu	Nam	11/04/2006	Đồng Nai	11A10	
19	000379	Đỗ Hoàng Trang Thơ	Nữ	14/04/2006	Đồng Nai	11A13	
20	000380	Nguyễn Hoàng Hà Thu	Nữ	17/11/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A14	
21	000381	Mai Minh Thuận	Nam	08/07/2006	Đồng Nai	11A10	
22	000382	Nguyễn Phương Thùy	Nữ	24/10/2006	Đồng Nai	11A08	
23	000383	Hoàng Hương Thủy	Nữ	02/08/2006	Hải Phòng	11A06	
24	000384	Nguyễn Xuân Thủy	Nữ	24/03/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A13	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 17

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000385	Hà Anh Thu	Nữ	08/09/2006	Đồng Nai	11A14	
2	000386	Ngô Hồ Anh Thu	Nữ	24/10/2006	Đồng Nai	11A06	
3	000387	Nguyễn Anh Thu	Nữ	23/08/2006	Đồng Nai	11A13	
4	000388	Nguyễn Anh Thu	Nữ	08/03/2006	Đồng Nai	11A15	
5	000389	Nguyễn Minh Thu	Nữ	13/04/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000390	Phan Anh Thu	Nữ	12/08/2006	Đồng Nai	11A11	
7	000391	Trần Vũ Uyên Thu	Nữ	27/10/2006	Đồng Nai	11A14	
8	000392	Vũ Trần Anh Thu	Nữ	08/05/2006	Đồng Nai	11A08	
9	000393	Nguyễn Huỳnh Duy Thức	Nam	16/04/2006	Đồng Nai	11A06	
10	000394	Phan Ngọc Bảo Thy	Nữ	20/09/2006	Đồng Nai	11A07	
11	000395	Đỗ Thùy Tiên	Nữ	09/01/2006	Đồng Nai	11A10	
12	000396	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Nữ	25/09/2006	Đồng Nai	11A11	
13	000397	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	22/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A06	
14	000398	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	21/11/2006	Đồng Nai	11A12	
15	000399	Kiều Hùng Tiến	Nam	05/11/2006	Đồng Nai	11A15	
16	000400	Trần Ngọc Tiến	Nam	16/12/2006	Đồng Nai	11A10	
17	000401	Nguyễn Đức Tín	Nam	21/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A09	
18	000402	Phạm Trung Tín	Nam	28/04/2006		11A08	
19	000403	Lê Hoàng Thu Trang	Nữ	13/08/2006	Đồng Nai	11A05	
20	000404	Lê Huyền Trang	Nữ	14/03/2006	Quảng Bình	11A10	
21	000405	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	23/11/2006	Quảng Nam	11A05	
22	000406	Lê Thùy Trang	Nữ	08/11/2006	Hà Tĩnh	11A08	
23	000407	Nguyễn Phạm Đoan Trang	Nữ	24/04/2006	Đồng Nai	11A11	
24	000408	Phạm Quỳnh Trang	Nữ	27/02/2006	Đồng Nai	11A09	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 18

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000409	Phạm Thị Tuyết Trang	Nữ	11/10/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A05	
2	000410	Phạm Vũ Đoan Trang	Nữ	13/01/2006	Đồng Nai	11A15	
3	000411	Trần Hà Trang	Nữ	18/08/2006	Đồng Nai	11A14	
4	000412	Trần Nguyễn Thùy Trang	Nữ	30/03/2006	Đồng Nai	11A11	
5	000413	Trần Thùy Trang	Nữ	08/03/2006	Đồng Nai	11A09	
6	000414	Vũ Huyền Trang	Nữ	22/04/2006		11A14	
7	000415	Lê Thị Phương Trâm	Nữ	02/06/2006	Đồng Nai	11A13	
8	000416	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	08/07/2006	Đồng Nai	11A08	
9	000417	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Nữ	13/06/2006	Hà Tĩnh	11A07	
10	000418	Phan Ngọc Bảo Trâm	Nữ	24/03/2006	Đồng Nai	11A15	
11	000419	Phan Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ	18/08/2006	Đồng Nai	11A13	
12	000420	Nguyễn Ái Trân Trâm	Nữ	01/09/2006	Đồng Nai	11A11	
13	000421	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	09/09/2006	Bình Dương	11A10	
14	000422	Phùng Ngọc Bảo Trâm	Nữ	23/08/2006	Đồng Nai	11A12	
15	000423	Trần Nguyễn Bảo Trâm	Nữ	11/10/2006	Cà Mau	11A15	
16	000424	Lê Bảo Trí	Nam	29/01/2006	Đồng Nai	11A05	
17	000425	Mai Lê Minh Trí	Nam	25/05/2006	Đồng Nai	11A11	
18	000426	Nguyễn Minh Trí	Nam	08/07/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
19	000427	Phạm Thiên Trí	Nam	21/11/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A12	
20	000428	Lê Minh Triết	Nam	24/04/2006	Đồng Nai	11A07	
21	000429	Nguyễn Hải Triều	Nam	20/07/2006	Đồng Nai	11A06	
22	000430	Lê Thị Thu Trinh	Nữ	20/06/2006	Đồng Nai	11A11	
23	000431	Phan Thị Hiền Trinh	Nữ	02/01/2006	Hà Tĩnh	11A10	
24	000432	Tôn Nữ Phương Trinh	Nữ	22/11/2006	Đồng Nai	11A11	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000433	Lê Thanh Trúc	Nữ	21/05/2006	Đồng Nai	11A12	
2	000434	Lý Minh Trúc	Nữ	19/05/2006	Đồng Nai	11A10	
3	000435	Ngô Ngọc Thanh Trúc	Nữ	21/05/2006	Đồng Nai	11A06	
4	000436	Đỗ Văn Hoàng Trung	Nam	19/04/2006	Đồng Nai	11A07	
5	000437	Nguyễn Lê Quang Trung	Nam	27/07/2006	Đồng Nai	11A12	
6	000438	Phạm Vũ Minh Trung	Nam	10/10/2006		11A08	
7	000439	Phan Quang Trung	Nam	14/05/2006	Đồng Nai	11A13	
8	000440	Phùng Xuân Trung	Nam	09/12/2006	Đồng Nai	11A14	
9	000441	Trần Quang Trường	Nam	05/05/2006	Nam Định	11A08	
10	000442	Bùi Trường Anh Tú	Nam	12/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A10	
11	000443	Hà Hoàng Cẩm Tú	Nữ	22/11/2006	Đồng Nai	11A07	
12	000444	Phạm Nguyễn Thiên Tú	Nam	08/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A13	
13	000445	Đặng Huy Tuấn	Nam	31/08/2006	Đồng Nai	11A05	
14	000446	Triệu Quốc Tuấn	Nam	16/11/2006	TP Hồ Chí Minh	11A08	
15	000447	Trương Lê Anh Tuấn	Nam	19/02/2006	Đồng Nai	11A12	
16	000448	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	11/09/2006	Đồng Nai	11A10	
17	000449	Phạm Đăng Tùng	Nam	25/12/2006	Thanh Hóa	11A09	
18	000450	Phạm Anh Tuyên	Nam	08/09/2006	Hà Nội	11A10	
19	000451	Lê Quang Tường	Nam	21/12/2006	Đồng Nai	11A06	
20	000452	Đàm Phương Uyên	Nữ	12/08/2006	Đồng Nai	11A14	
21	000453	Nguyễn Song Nhật Uyên	Nữ	05/09/2006	Đồng Nai	11A14	
22	000454	Nguyễn Tú Uyên	Nữ	01/12/2006	Ninh Bình	11A06	
23	000455	Phạm Nguyễn Tâm Uyên	Nữ	29/08/2006	TP Hồ Chí Minh	11A09	
24	000456	Trịnh Thu Uyên	Nữ	29/04/2006	Đồng Nai	11A06	
25	000481	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	Nữ	28/09/2006	Đồng Nai	11A13	

Danh sách này có 25 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 20

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000457	Võ Hoài Phương Uyên	Nữ	23/11/2006	Thừa Thiên Huế	11A15	
2	000458	Bùi Thùy Vân	Nữ	06/06/2006	Đồng Nai	11A11	
3	000459	Mai Thị Thảo Vân	Nữ	10/04/2006	Đồng Nai	11A13	
4	000460	Nguyễn Diệu Cẩm Vân	Nữ	01/10/2006	Đồng Nai	11A12	
5	000461	Trần Ngọc Tú Vi	Nữ	08/04/2006	Đồng Nai	11A10	
6	000462	Nguyễn Đức Tuấn Việt	Nam	27/07/2006	Đồng Nai	11A07	
7	000463	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	25/02/2006	Đồng Nai	11A05	
8	000464	Nguyễn Quốc Việt	Nam	04/06/2006	Đồng Nai	11A07	
9	000465	Nguyễn Quốc Việt	Nam	22/02/2006	Đồng Nai	11A10	
10	000466	Nguyễn Quốc Việt	Nam	26/09/2006	TP Hồ Chí Minh	11A14	
11	000467	Thái Hồng Mai Việt	Nam	25/08/2006	Đồng Nai	11A07	
12	000468	Phạm Đức Vinh	Nam	12/10/2006	Đắk Lắk	11A06	
13	000469	Đầu Hoàng Vũ	Nam	12/01/2005		11A05	
14	000470	Phạm Văn Vũ	Nam	02/04/2006	Đồng Nai	11A15	
15	000471	Đỗ Ngọc Tường Vy	Nữ	22/12/2006	Đồng Nai	11A10	
16	000472	Khổng Đồng Thúy Vy	Nữ	21/06/2006	Đồng Nai	11A11	
17	000473	Nguyễn Thị Yên Vy	Nữ	28/06/2006	Đồng Nai	11A09	
18	000474	Phạm Ngọc Thúy Vy	Nữ	09/06/2006	Đồng Nai	11A08	
19	000475	Trần Ngọc Thảo Vy	Nữ	28/08/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A09	
20	000476	Trần Nhật Hải Vy	Nữ	21/09/2006	Đắk Lắk	11A08	
21	000477	Võ Bùi Thùy Vy	Nữ	05/05/2006	Đồng Nai	11A05	
22	000478	Lê Thị Thanh Xuân	Nữ	18/07/2006	Đồng Nai	11A14	
23	000479	Hoàng Hải Yên	Nữ	09/04/2006	Đồng Nai	11A05	
24	000480	Ngô Thị Hải Yên	Nữ	22/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A07	
25	000482	Trương Ngọc Hải Yên	Nữ	03/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A06	

Danh sách này có 25 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 21

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000483	Hà Việt Bình An	Nam	19/02/2006	Đồng Nai	11A04	
2	000484	Nguyễn Hữu Bình An	Nữ	24/07/2006	Đồng Nai	11A04	
3	000485	Lê Thị Lan Anh	Nữ	21/05/2006	Hải Phòng	11A04	
4	000486	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	Nữ	03/06/2006	Đồng Nai	11A01	
5	000487	Nguyễn Ngọc Lan Anh	Nữ	11/11/2006	Đồng Nai	11A03	
6	000488	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	15/03/2006	Đồng Nai	11A03	
7	000489	Vũ Duy Anh	Nam	14/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A03	
8	000490	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	11/12/2006	Thái Bình	11A04	
9	000491	Lê Quốc Ân	Nam	06/04/2006	Đồng Nai	11A02	
10	000492	Đình Quốc Bảo	Nam	21/11/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
11	000493	Tôn Quang Gia Bảo	Nam	25/10/2006	Đồng Nai	11A01	
12	000494	Nguyễn Duy Bằng	Nam	30/04/2006	Bình Định	11A04	
13	000495	Lê Ngọc Bích	Nữ	05/01/2006	Đồng Nai	11A01	
14	000496	Hoàng Đỗ Minh Châu	Nữ	31/10/2006	Lâm Đồng	11A02	
15	000497	Lê Ngọc Minh Châu	Nữ	09/04/2006	Đồng Nai	11A01	
16	000498	Vũ Ngọc Lan Chi	Nữ	14/10/2006		11A03	
17	000499	Nguyễn Minh Chiến	Nam	27/08/2006	Đồng Nai	11A03	
18	000500	Phạm Anh Cường	Nam	05/03/2006	Đồng Nai	11A04	
19	000501	Đỗ Hồng Diệu	Nữ	02/07/2006	Thanh Hóa	11A01	
20	000502	Nguyễn Cao Phương Dung	Nữ	12/05/2006	Đồng Nai	11A04	
21	000503	Trần Thị Phương Dung	Nữ	30/07/2006	Đồng Nai	11A02	
22	000504	Dương Minh Duy	Nam	10/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A01	
23	000505	Phạm Khánh Duy	Nam	03/03/2006	Đồng Nai	11A01	
24	000506	Vũ Thị Thùy Dương	Nữ	17/10/2006	Nam Định	11A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 22

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000507	Nguyễn Thục Đoan	Nữ	02/09/2006	Đồng Nai	11A04	
2	000508	Chu Bảo Đức	Nam	31/10/2006	Đồng Nai	11A02	
3	000509	Phạm Minh Đức	Nam	07/08/2006	Đồng Nai	11A02	
4	000510	Phạm Trung Đức	Nam	27/03/2006	Đồng Nai	11A02	
5	000511	Phan Đại Đức	Nam	04/02/2006	Đồng Nai	11A03	
6	000512	Phan Huy Đức	Nam	24/01/2006	Đồng Nai	11A04	
7	000513	Chu Linh Giang	Nữ	16/08/2006	Thái Nguyên	11A04	
8	000514	Tôn Lê Bảo Giang	Nữ	08/03/2006	Đồng Nai	11A01	
9	000515	Trần Nguyễn Hương Giang	Nữ	11/02/2006	Đồng Nai	11A03	
10	000516	Mai Mai Hà	Nữ	17/06/2006	Đồng Nai	11A02	
11	000517	Võ Trường Hải	Nam	14/03/2006	Đồng Nai	11A02	
12	000518	Vũ Hoàng Hải	Nam	22/12/2006	Đồng Nai	11A01	
13	000519	Thái Minh Hằng	Nữ	02/03/2006	Đồng Nai	11A03	
14	000520	Trần Thị Minh Hằng	Nữ	16/08/2006	Ninh Bình	11A03	
15	000521	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	15/11/2006	Đồng Nai	11A02	
16	000522	Bùi Thanh Hiền	Nữ	12/07/2006	Thái Bình	11A02	
17	000523	Lê Thị Diệu Hiền	Nữ	03/11/2006	Đồng Nai	11A03	
18	000524	Lê Hoàng Minh Hiên	Nam	12/05/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
19	000525	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	25/03/2006	Đồng Nai	11A01	
20	000526	Vũ Huy Hoàng	Nam	07/10/2006	Đồng Nai	11A01	
21	000527	Bùi Nguyễn Đình Huy	Nam	20/10/2006	Đồng Nai	11A03	
22	000528	Lê Bảo Huy	Nam	21/07/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
23	000529	Triệu Quốc Huy	Nam	09/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A02	
24	000530	Đỗ Khánh Huyền	Nữ	05/05/2006	Đồng Nai	11A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 23

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000531	Hồ Thị Thanh Huyện	Nữ	21/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
2	000532	Cao Nguyễn Gia Hưng	Nam	02/01/2006	Đồng Nai	11A02	
3	000533	Phan Xuân Khải	Nam	03/09/2006	Đồng Nai	11A03	
4	000534	Phạm Hữu Quốc Khang	Nam	28/02/2006	Cà Mau	11A02	
5	000535	Nguyễn Hoàng Mai Khanh	Nữ	28/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A02	
6	000536	Hoàng Lê Khánh	Nam	16/12/2006	Đồng Nai	11A01	
7	000537	Lê Đỗ Hoàng Nhật Khánh	Nữ	30/08/2006	Đồng Nai	11A04	
8	000538	Ngô Phan Đức Khánh	Nam	09/12/2006	Đồng Nai	11A04	
9	000539	Phan Hoàng Quốc Khánh	Nam	09/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	11A01	
10	000540	Đình Anh Khoa	Nam	15/03/2006	Đồng Nai	11A03	
11	000541	Nguyễn Nhật Khoa	Nam	23/06/2006	Đồng Nai	11A01	
12	000542	Nguyễn Tài Khoa	Nam	22/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	11A01	
13	000543	Tôn Thất Nguyên Khoa	Nam	14/02/2006	TP Hồ Chí Minh	11A01	
14	000544	Huỳnh Tuấn Khôi	Nam	13/02/2006	Đồng Nai	11A02	
15	000545	Nguyễn Đức Tấn Kiệt	Nam	19/07/2006	Đồng Nai	11A02	
16	000546	Lại Nguyễn Bảo Lan	Nữ	12/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A04	
17	000547	Nguyễn Mạnh Lân	Nam	29/08/2006	Đồng Nai	11A01	
18	000548	Nguyễn Vũ Bảo Lân	Nam	12/01/2006	Đồng Nai	11A03	
19	000549	Hồ Ngọc Linh	Nữ	01/10/2006	Đồng Nai	11A01	
20	000550	Ngô Thị Thùy Linh	Nữ	02/01/2006	Đồng Nai	11A04	
21	000551	Nguyễn Phạm Thùy Linh	Nữ	20/03/2006	Ninh Bình	11A02	
22	000552	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	29/08/2006	Đồng Nai	11A03	
23	000553	Nguyễn Hoàng Long	Nam	30/08/2006	Đồng Nai	11A02	
24	000554	Nguyễn Hoàng Long	Nam	22/03/2006	Đồng Nai	11A04	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 24

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000555	Nguyễn Thành Long	Nam	25/01/2006	Đồng Nai	11A03	
2	000556	Nguyễn Tất Lợi	Nam	19/06/2006	TP Hồ Chí Minh	11A02	
3	000557	Hoàng Thị Ngọc Ly	Nữ	22/01/2006	Đồng Nai	11A01	
4	000558	Huỳnh Ngọc Thảo Ly	Nữ	20/09/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
5	000559	Bùi Quỳnh Mai	Nữ	10/04/2006	Đồng Nai	11A04	
6	000560	Phan Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	10/04/2006	Đồng Nai	11A02	
7	000561	Lê Huỳnh Tuấn Minh	Nam	02/10/2006	Đồng Nai	11A04	
8	000562	Chu Thanh Nam	Nam	28/11/2006	Đồng Nai	11A01	
9	000563	Đặng Nhật Nam	Nam	03/08/2006	Hà Nội	11A04	
10	000564	Đinh Thị Hà Ngân	Nữ	14/11/2006	Đồng Nai	11A01	
11	000565	Lê Thanh Ngân	Nữ	27/03/2006	Đồng Nai	11A04	
12	000566	Lê Tuyết Ngân	Nữ	11/10/2006	Đồng Nai	11A03	
13	000567	Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	12/12/2006	Đồng Nai	11A04	
14	000568	Phan Bảo Ngân	Nữ	05/10/2006	Đồng Nai	11A02	
15	000569	Huỳnh Triệu Ngọc	Nữ	27/03/2006	Đồng Nai	11A01	
16	000570	Phạm Bùi Khánh Ngọc	Nữ	29/08/2006	Đồng Nai	11A01	
17	000571	Vũ Quỳnh Ngọc	Nữ	30/10/2006	Tp. HCM	11A02	
18	000572	Huỳnh Nguyễn Minh Nguyên	Nam	07/01/2006	Đồng Nai	11A03	
19	000573	Nguyễn Minh Nguyên	Nam	05/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A03	
20	000574	Đặng Minh Nhật	Nam	26/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A03	
21	000575	Nguyễn Thế Nhật	Nam	27/10/2006	Đồng Nai	11A04	
22	000576	Nguyễn Hải Nhi	Nữ	25/04/2006	Đồng Nai	11A01	
23	000577	Nguyễn Xuân Nhi	Nữ	05/12/2006	Đồng Nai	11A03	
24	000578	Vũ Ngọc Thảo Nhi	Nữ	27/12/2006	Đồng Nai	11A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 25

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000579	Nguyễn Đào Yến Nhung	Nữ	27/10/2006	Đồng Nai	11A03	
2	000580	Hồ Quỳnh Như	Nữ	05/09/2006	Đồng Nai	11A02	
3	000581	Lê Quỳnh Như	Nữ	01/10/2006	Đồng nai	11A02	
4	000582	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	20/06/2006	Đồng Nai	11A02	
5	000583	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	22/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	11A01	
6	000584	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	21/05/2006	Đồng Nai	11A01	
7	000585	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	14/05/2006	Đồng Nai	11A02	
8	000586	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	10/10/2006	Đồng Nai	11A04	
9	000587	Nguyễn Điền Tấn Phát	Nam	02/11/2006	Đồng Nai	11A01	
10	000588	Phan Mai Nguyên Phi	Nữ	19/03/2006	Đà Nẵng	11A04	
11	000589	Chữ Đức Phong	Nam	10/09/2006	Đồng Nai	11A02	
12	000590	Nguyễn Phan Hồng Phúc	Nam	22/01/2006	Đồng Nai	11A03	
13	000591	Vũ Đức Phúc	Nam	09/02/2006	Đồng Nai	11A04	
14	000592	Đỗ Thụy Mai Phương	Nữ	05/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11A01	
15	000593	Đồng Vũ Mai Phương	Nữ	02/05/2006	Đồng Nai	11A02	
16	000594	Lê Thu Phương	Nữ	20/08/2006	Đồng Nai	11A03	
17	000595	Nguyễn Minh Quang	Nam	27/09/2006	Đồng Nai	11A04	
18	000596	Đình Lê Anh Quân	Nam	21/10/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A04	
19	000597	Mạnh Hoàng Quân	Nam	17/09/2006	Đồng Nai	11A02	
20	000598	Trần Minh Quân	Nam	12/04/2006	Đồng Nai	11A02	
21	000599	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	17/07/2006	Bà Rịa Vũng Tàu	11A04	
22	000600	Nguyễn Trương Như Quỳnh	Nữ	10/11/2006	Đồng Nai	11A01	
23	000601	Phạm Như Quỳnh	Nữ	10/03/2006	Đồng Nai	11A01	
24	000602	Vũ Ngọc Khánh Quỳnh	Nữ	16/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A02	
25	000651	Phạm Nguyễn Như Ý	Nữ	23/04/2006	Đồng Nai	11A02	

Danh sách này có 25 học sinh.

## 2. KHỐI 11 - GIỮA HK 1

## Phòng 26

Khóa ngày: 08/11/2022

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000603	Vũ Thị Như Quỳnh	Nữ	17/01/2006	Bắc Ninh	11A03	
2	000604	Đỗ Ngọc Minh Tâm	Nữ	06/01/2006	Đồng Nai	11A01	
3	000605	Hồ Thị Hạnh Tâm	Nữ	07/01/2006	Đồng Nai	11A03	
4	000606	Lê Minh Tâm	Nam	13/01/2006	Đồng Nai	11A04	
5	000607	Nguyễn Chí Tâm	Nam	10/02/2006	Đồng Nai	11A04	
6	000608	Phạm Quang Thái	Nam	07/07/2006	Đồng Nai	11A04	
7	000609	Trần Ngọc Thành	Nam	13/04/2006	Đồng Nai	11A04	
8	000610	Chu Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	02/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	11A02	
9	000611	Phùng Đình Phương Thảo	Nữ	26/12/2006	Nghệ An	11A02	
10	000612	Vũ Đặng Thanh Thảo	Nữ	15/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	11A04	
11	000613	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	20/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A03	
12	000614	Nguyễn Lê Phương Thùy	Nữ	28/10/2006	Đồng Nai	11A04	
13	000615	Cao Hoàng Anh Thư	Nữ	27/03/2006	Đồng Nai	11A03	
14	000616	Đào Nguyễn Anh Thư	Nữ	03/03/2006	TP Hồ Chí Minh	11A04	
15	000617	Hoàng Anh Thư	Nữ	26/10/2006	TP Hồ Chí Minh	11A04	
16	000618	Nguyễn Nguyễn Phươg Thư	Nữ	08/04/2006	Đồng Nai	11A03	
17	000619	Trịnh Hồ Anh Thư	Nữ	25/06/2006	Đồng Nai	11A04	
18	000620	Trương Ngọc Thương	Nữ	17/02/2006	Quảng Bình	11A03	
19	000621	Vũ Thủy Tiên	Nữ	19/03/2006	Nam Định	11A01	
20	000622	Phạm Minh Tiến	Nam	27/02/2006	Đồng Nai	11A01	
21	000623	Bùi Thị Minh Trang	Nữ	28/07/2006	Đồng Nai	11A01	
22	000624	Dương Lê Huyền Trang	Nữ	01/12/2006	Đồng Nai	11A03	
23	000625	Hà Ngọc Bảo Trâm	Nữ	14/10/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A02	
24	000626	Lê Ngọc Mai Trâm	Nữ	17/08/2006	Đồng Nai	11A04	
25	000652	Đỗ Hoàng Hải Yến	Nữ	04/06/2006	Đồng Nai	11A01	

Danh sách này có 25 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000627	Ngô Huỳnh Trâm	Nữ	11/10/2006	Đồng Nai	11A01	
2	000628	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	11/01/2006	Hà Tây	11A02	
3	000629	Phạm Ngọc Thùy Trâm	Nữ	25/02/2006	Đồng Nai	11A04	
4	000630	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	05/12/2006	TP Hồ Chí Minh	11A04	
5	000631	Đặng Trọng Trí	Nam	20/09/2006	Đồng Nai	11A01	
6	000632	Thái Phạm Nhân Triết	Nam	27/07/2006	Đồng Nai	11A01	
7	000633	Hoàng Hà Phương Trinh	Nữ	20/02/2006	Đồng Nai	11A02	
8	000634	Nguyễn Danh Trọng	Nam	01/04/2006	Nghệ An	11A02	
9	000635	Nguyễn Đức Trọng	Nam	20/12/2006	Đồng Nai	11A02	
10	000636	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	06/12/2006	Tp Hồ Chí Minh	11A02	
11	000637	Trần Quốc Tuấn	Nam	02/02/2006	Đồng Nai	11A03	
12	000638	Võ Đăng Tùng	Nam	03/11/2006	Đồng Nai	11A03	
13	000639	Tống Thị Tuyết	Nữ	09/03/2006	Ninh Bình	11A03	
14	000640	Trịnh Thảo Uyên	Nữ	15/04/2006	Đồng Nai	11A01	
15	000641	Nguyễn Lê Tường Vân	Nữ	11/01/2006	Đồng Nai	11A03	
16	000642	Nguyễn Phạm Tường Vi	Nữ	18/10/2006	Đồng Nai	11A01	
17	000643	Nguyễn Lý Quang Vinh	Nam	14/10/2006	Đồng Nai	11A04	
18	000644	Bùi Ngọc Anh Vũ	Nam	26/02/2006	Đồng Nai	11A04	
19	000645	Hoàng Ngọc Minh Vũ	Nam	13/11/2006	Đồng Nai	11A01	
20	000646	Lê Tấn Vũ	Nam	28/06/2006	Đồng Nai	11A02	
21	000647	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	04/08/2006	Đồng Nai	11A01	
22	000648	Phạm Yên Vy	Nữ	05/11/2006	Đồng Nai	11A04	
23	000649	Trần Nguyễn Tường Vy	Nữ	15/07/2006	Nghệ An	11A01	
24	000650	Đỗ Thanh Xuân	Nữ	07/02/2006	Đồng Nai	11A03	
25	000653	Vũ Nguyễn Hải Yến	Nữ	04/11/2006	Hải Dương	11A01	

Danh sách này có 25 học sinh.